

Số: **140/2025/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 08 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Ông Lê Đình L**, sinh năm 1965; căn cước công dân số: 046065009781; địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố H.

2. **Bà Nguyễn Thị M**, sinh năm 1968; căn cước công dân số: 046168005065; địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình L và bà Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là xã P, thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/1997 nên quan hệ hôn nhân của ông L và bà M là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông L và bà M chung sống hạnh phúc với nhau được 18 năm, đến năm 2015 thì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng có quan điểm sống không còn phù hợp, hay bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, hay gây gổ nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông L và bà M đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay là đã hơn 10 năm. Nay ông L và bà M đã hết tình cảm với nhau, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà M không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình L và bà Nguyễn Thị M.

[2] Về con chung: Ông L và bà M xác nhận có hai con chung là Lê Thị P, sinh ngày 31/3/1999 và Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 25/11/2001, hiện nay các con đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông L, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông L và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông L và bà M xác nhận không có.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông L và bà M thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0000156 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Ông L và bà M đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình L và bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông L và bà M xác nhận có hai con chung là Lê Thị X, sinh ngày 31/3/1999 và Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 25/11/2001, hiện nay các con đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông L, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông L và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông L và bà M xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông L và bà M thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0000156 ngày 26/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Ông L và bà M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND khu vực 1 – Huế;
- TAND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- UBND xã P, thành phố Huế
(ĐKKH số 006 ngày 26/3/1997
tại UBND xã P1 cũ);
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình